**ĐỀ 05 – BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1 – CHƯƠNG 1 + 2 – HÓA 12**

**Câu 1:** Este nào sau đây được tạo thành từ axit cacboxylic và ancol tương ứng?

**◯ A.** CH3COOC(CH3)=CH2. **◯ B.** CH3COOCH=CH2. **◯ C.** HCOOC2H5. **◯ D.** CH3COOC6H5.

**Câu 2.** Loại dầu nào sau đây không phải là este của axit béo và glixerol?

**◯ A.** Dầu lạc (đậu phộng) **◯ B.** Dầu vừng (mè) **◯ C.** Dầu dừa **◯ D.** Dầu luyn

**Câu 3.** Chất không có phản ứng thủy phân là

**◯ A.** Saccarozơ. **◯ B.** Triolein. **◯ C.** Etyl axetat. **◯ D.** Glucozơ.

**Câu 4:** Số nguyên tử hiđro trong phân tử vinyl axetat là

**◯ A.** 4. **◯ B.** 8. **◯ C.** 10. **◯ D.** 6.

**Câu 5:** Ở nhiệt độ thường, chất nào sau đây tồn tại ở trạng thái rắn ?

**◯ A.** Etyl axetat. **◯ B.** Tristearin. **◯ C.** Metyl fomat. **◯ D.** Triolein.

**Câu 6:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

**◯ A.** [C6H7O2(OH)3]n. **◯ B.** [C6H8O2(OH)3]n. **◯ C.** [C6H7O3(OH)3]n. **◯ D.** [C6H5O2(OH)3]n.

**Câu 7:** Este nào sau đây tác dụng với dung dịch NaOH thu được natri fomat?

**◯ A.** CH3COOC2H5. **◯ B.** CH3COOCH3. **◯ C.** HCOOCH3. **◯ D.** C2H5COOC2H5.

**Câu 8:** Ở ruột non của cơ thể người nhờ tác dụng xúc tác của các enzim như lipaza và dịch mật, chất béo bị thủy phân thành :

**◯ A.** axit béo và glixerol **◯ B.** axit cacboxylic và glixerol

**◯ C.** NH3, CO2 và H2O **◯ D.** CO2 và H2O

**Câu 9.** Khi bị ốm, mất sức, nhiều người bệnh thường được truyền dịch đường để bổ sung nhanh năng lượng. Chất trong dịch truyền có tác dụng trên là

**◯ A.** Glucozơ. **◯ B.** Fructozơ. **◯ C.** Saccarozơ. **◯ D.** Mantozơ.

**Câu 10:** Fructozơ không tác dụng với chất hoặc dung dịch nào sau đây?

**◯ A.** H2 (xúc tác Ni, t°). **◯ B.** Cu(OH)2.

**◯ C.** dung dịch AgNO3/NH3, t°. **◯ D.** dung dịch Br2.

**Câu 11:** Đun nóng este CH3COOC6H5 (phenyl axetat) với lượng (dư) dung dịch NaOH, thu được các sản phẩm hữu cơ là

**◯ A.** CH3COOH và C6H5ONa. **◯ B.** CH3OH và C6H5ONa.

**◯ C.** CH3COOH và C6H5OH. **◯ D.** CH3COONa và C6H5ONa.

**Câu 12:** Đốt cháy hoàn toàn m gam saccarozơ cần vừa đủ V lít O2 (đktc), thu được 26,4 gam CO2. Giá trị của V là

**◯ A.** 13,44. **◯ B.** 14,00. **◯ C.** 26,40. **◯ D.** 12,32.

**Câu 13:** Cho dãy các chất: Saccarozơ, fructozơ, amilozơ, amilopectin và xenlulozơ. Số chất trong dãy khi thủy phân hoàn toàn sinh ra sản phẩm duy nhất là glucozơ có

**◯ A.** 3 chất. **◯ B.** 2 chất. **◯ C.** 4 chất. **◯ D.** 5 chất

**Câu 14:** Đun nóng 48 gam axit axetic với lượng dư ancol etylic (xúc tác axit H2SO4 đặc), thu được 45,76 gam este. Hiệu suất của phản ứng este hóa là

**◯ A.** 55%. **◯ B.** 75%. **◯ C.** 60%. **◯ D.** 65%.

**Câu 15**: Thuốc thử dùng để phân biệt metyl axetat và etyl acrylat là

**◯ A.** dung dịch HCl. **◯ B.** quỳ tím. **◯ C.** dung dịch NaOH. **◯ D.** nước Br2

**Câu 16:** Dẫn V lít khí H2 (đktc) vào dung dịch glucozơ (dư) đun nóng, có xúc tác là Ni, thu được 4,55 gam sobitol. Biết

hiệu suất phản ứng là 80%. Giá trị của V là

**◯ A.** 0,7. **◯ B.** 0,56. **◯ C.** 0,448. **◯ D.** 1,12.

**Câu 17:** Số este có công thức phân tử C5H10O2 có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc là?

**◯ A.** 2 **◯ B.** 4 **◯ C.** 3 **◯ D.** 5

**Câu 18:** Xà phòng hóa 8,8 gam etyl axetat bằng 200 ml dung dịch NaOH 0,2M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được chất rắn khan có khối lượng là

**◯ A.** 10,4 gam. **◯ B.** 8,56 gam. **◯ C.** 8,2 gam. **◯ D.** 3,28 gam.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây sai?

**◯ A.** Mỡ bò, mỡ cừu, dầu dừa hoặc dầu cọ có thể dùng làm nguyên liệu để sản xuất xà phòng.

**◯ B.** Dầu chuối (chất tạo hương liệu mùi chuối chín) có chứa isoamyl axetat.

**◯ C.** Một số este có mùi thơm được dùng làm chất tạo hương cho mỹ phẩm.

**◯ D.** Dầu thực vật và dầu nhớt bôi trơn máy đều có thành phần chính là chất béo.

**Câu 20:** Cho 17,6 gam etyl axetat tác dụng hoàn toàn với 300ml dung dịch NaOH 1M, cô cạn thu được m gam chất rắn.

Giá trị của m là

**◯ A.** 20,4 gam. **◯ B.** 16,4 gam. **◯ C.** 17,4 gam. **◯ D.** 18,4 g

**Câu 21:** Cho dãy các chất: HCHO, CH3COOH, CH3COOC2H5, glucozơ, HCOOH, C2H5OH, C2H2, HCOOCH3, fructozơ, tinh bột, CH3CHO, saccarozơ, HCOONa, mantozơ, xenlulozơ. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

**◯ A.** 8. **◯ B.** 9. **◯ C.** 7. **◯ D.** 6.

**Câu 22.** Hỗn hợp este X gồm CH3COOCH3, HCOOC2H3. Tỷ khối hơi của X so với khí He bằng 18,25. Đốt cháy hoàn toàn 0,6 mol X thì tổng khối lượng CO2 và H2O thu được là

**◯ A.** 104,2 gam. **◯ B.** 105,2 gam. **◯ C.** 100,2 gam. **◯ D.** 106,2 gam.

**Câu 23:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về este:

**◯ A.** Các este đều là chất lỏng, nhẹ hơn nước, rất ít tan trong nước, có khả năng hòa tan nhiều chất hữu cơ khác

nên thường được dùng làm dung môi pha chế.

**◯ B.** Este đều có phản ứng cộng với H2, xúc tác, t°.

**◯ C.** Isoamyl axetat có mùi chuối chín, etyl butirat có mùi dứa, etyl isovalerat có mùi táo.

**◯ D.** Các este no, đơn chức, mạch hở khi thủy phân trong môi trường NaOH thu được dung dịch tách lớp.

**Câu 24:** Từ 32,4 tấn mùn cưa (chứa 50% xenlulozơ) người ta sản xuất được m tấn thuốc súng không khói (xenlulozơ trinitrat) với hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 90%. Giá trị của m là

**◯ A.** 29,70. **◯ B.** 25,46. **◯ C.** 26,73. **◯ D.** 33,00.

**Câu 25:** Các este đồng phân ứng với công thức phân từ C8H8O2 (đều là dẫn xuất của benzen) tác dụng với NaOH tạo ra muối và ancol là:

**◯ A.** 2 **◯ B.** 4 **◯ C.** 5 **◯ D.** 3

**Câu 26:** Thể tích dung dịch HNO3 67,5% (khối lượng riêng là 1,5 g/ml) cần dùng để tác dụng với xenlulozơ tạo thành 89,1 kg xenlulozơ trinitrat là (biết lượng HNO3 bị hao hụt là 20 %)

**◯ A.** 55 lít. **◯ B.** 81 lít. **◯ C.** 49 lít. **◯ D.** 70 lít.

**Câu 27:** Cho sơ đồ phản ứng sau: C2H6O→ X→ axit axetic  Y. CTCT của X và Y lần lượt là

**◯ A.** CH3CHO, CH3COOCH3 **◯ B.** CH3CHO, C2H5COOH.

**◯ C.** CH3CHO, HCOOC2H5 **◯ D.** CH3CHO, HOCH2CH2CHO.

**Câu 28.** Xà phòng hoá hoàn toàn 2,388 gam hỗn hợp hai este bằng dung dịch NaOH thu được 2,46 gam muối của một axit cacboxylic và 1,128 gam hỗn hợp hai ancol là đồng đẳng kế tiếp nhau. Công thức của hai este đó là

**◯ A.** CH3COOCH3 và CH3COOC2H5. **◯ B.** C2H5COOCH3 và C2H5COOC2H5.

**◯ C.** CH3COOC2H5 và CH3COOC3H7. **◯ D.** HCOOCH3 và HCOOC2H5.

**Câu 29:** Để nấu rượu, người ta lên men từ tinh bột. Một cơ sở sản xuất như sau: Lên men 75,6 gam tinh bột thành ancol etylic với hiệu suất H%. Lượng CO2 sinh ra được hấp thụ hoàn toàn vào nước vôi trong, thu được 50 gam kết tủa và dung dịch X. Thêm từ từ dung dịch NaOH 1M vào X đến khi thu được kết tủa cực đại hết 100 ml.Giá trị của H gần nhất với

**◯ A.** 46,7%. **◯ B.** 53,5%. **◯ C.** 75%. **◯ D.** 73,5%.

**Câu 30:** Xà phòng hoá hoàn toàn m gam một este no, đơn chức, mạch hở E bằng 26 gam dung dịch MOH 28% (M là kim loại kiềm). Cô cạn hỗn hợp sau phản ứng, thu được 10,08 gam chất rắn khan Y; 24,72 gam hơi X gồm nước và ancol. Đốt cháy hoàn toàn Y, thu được sản phẩm gồm CO2, H2O và 8,97 gam muối cacbonat khan. Mặt khác, cho X tác dụng với Na dư, thu được 12,768 lít khí H2 (đktc). Phần trăm khối lượng muối trong Y có giá trị gần nhất với

**◯ A.** 67,5. **◯ B.** 85,0. **◯ C.** 80,0. **◯ D.** 97,5.